

LỊCH SỬ TRƯỜNG BÀN CỜ

Chương 1

TRƯỜNG BÀN CỜ TỪ NĂM 1975 TRỞ VỀ TRƯỚC

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG SỞ

1. Quá trình hình thành

1.1. Một số nét về địa dư nơi nhà trường tọa lạc

Thật đặc biệt, so với những ngôi trường nằm trên địa bàn Quận 3 nói riêng và nằm trên địa bàn TP Hồ Chí Minh nói chung, Trường THCS BÀN CỜ là một ngôi trường được may mắn vừa tọa lạc trên một vùng đất giàu tính lịch sử, vừa kề cận với những địa danh liên quan tới các sự kiện lịch sử của nước ta thời “CẬN ĐẠI”.

Nơi trường BÀN CỜ được hình thành, hay nói khác đi được xây dựng lên, cách nay non 100 năm vốn là rìa của một vùng đất hẻo lánh, hoang dã rất xa nơi thị tứ, ở đó người ta đem những xác vô thừa nhận, hoặc những thi thể người nghèo khó không có đất riêng để chôn cất, vùi lấp bừa bãi, do đó có tên là “CÁNH ĐỒNG MẢ”, quân xâm lược Pháp gọi là "PLAINE DES TOMBEAUX".

Không xa, về hướng Tây - Nam của Trường, trước kia còn có mộ Huỳnh Công Lý, Phó tổng trấn thành Gia Định và là quốc trượng (cha vợ) vua Minh Mạng. Do ỷ thế con gái là sủng phi của Minh Mạng, Huỳnh Công Lý làm nhiều điều phi pháp, hại dân. Tả quân Lê Văn Duyệt, bấy giờ là Tổng trấn thành Gia Định, sau bao lần khuyên bảo, răn đe, thấy Lý vẫn chứng nào tật ấy, bèn dâng sớ về triều kể tội Lý, xin nghiêm trị để trừ hại cho dân, tạ lỗi với thiên hạ. Năm 1823, quá phần nộ, thất vọng vì nhiều phen gửi sớ về triều hạch tội Huỳnh Công Lý đều bị vua Minh Mạng lờ đi, Tả quân Lê Văn Duyệt cho bắt Lý tổng giam, chờ ngày xử chém. Nhận được thư cấp báo, cầu xin cứu mạng của Huỳnh Công Lý, vua Minh Mạng vội sai một viên quan Thị vệ thân tín cấp tốc lên đường, phóng ngựa “LƯU TINH” ngày - đêm không nghỉ, đem mật chỉ truyền Lê tả quân không được giết Lý.

Viên quan Thị vệ rời kinh thành Huế chưa được bao xa, Minh Mạng e Tả quân Lê Văn Duyệt tính khí cương cường đã nói là làm, lại sai mấy vị đại thần gấp rút lên đường vào Gia Định ngăn cản Lê Văn Duyệt, không cho giết Huỳnh Công Lý và nhận lãnh y đem về triều. Trong khi, viên quan Thị vệ cùng mấy vị đại thần còn đang dong ruổi trên đường thiên lý, chưa vào tới Gia Định thì Lê tả quân đã sớm được người tâm phúc ở trong triều cho gia nhân cưỡi ngựa hay, phi theo đường tắt, vào Gia Định trước, báo gấp tin này cho Tả quân.

Vua Minh Mạng vì tình riêng, coi nhẹ phép nước, quyết cứu cha vợ, Lê tả quân vừa buồn vừa giận, nghĩ nếu như trả Huỳnh Công Lý về triều có khác chi “THẢ CỌP VỀ RỪNG”, được vua ra mặt che chở, y sẽ càng dựa hơi con rể “COI TRỜI BẰNG VUNG”, tha hồ lòng hành tác tặc, chi bằng giết bỏ y đi để dứt hẳn mối họa cho dân, làm sạch triều đình, bèn dùng bảo kiếm thượng phương do vua Gia Long ban với đặc quyền “TIỀN TRẨM HẬU TẤU” (chém trước tấu sau) chém đầu Huỳnh Công Lý, ướp muối cho vào hộp kín dâng về triều, kèm theo lá sớ báo đã dùng kiếm báu thượng phương do tiên hoàng ban, chém Huỳnh Công Lý để yên lòng dân và chính phép nước, còn xác Huỳnh Công Lý thì sai đem chôn ở một nơi “KHỈ HO CÒ GÁY” cực kỳ hoang dã ngoài thành Gia Định.

Vua Minh Mạng nhận được đầu lâu của Huỳnh Công Lý, thấy Lê Văn Duyệt “VUỐT MẶT CHẴNG NỀ MŨI” quyết giết kỳ được Huỳnh Công Lý là cha vợ của thiên tử thì vừa bẽ mặt vừa giận, trở vào hậu cung lại thấy Huỳnh quý phi xót cha, vật vã khóc lóc thảm thiết, dung nhan tàn héo như hoa dưới cơn nắng hạn, lòng càng căm phẫn, chỉ muốn giết ngay Lê Văn Duyệt cho hả cơn giận, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, thấy Huỳnh Công Lý tội đã rành rành, mà Lê Văn Duyệt đã dùng bảo kiếm thượng phương và quyền tiền trẩm hậu tấu để chém Lý, danh chính ngôn thuận ngời ngời, thật khó lòng gán tội cho bậc trung thần nên đành bấm bụng, nuốt giận chờ có cơ hội. Việc Lê Văn Duyệt giết Huỳnh Công Lý khiến vua Minh Mạng phẫn hận rắp tâm rửa hờn trên đây chính là sự kiện tiền đề cho sự kiện tiếp theo.

Xa hơn một chút, về hướng Đông - Bắc của Trường khoảng góc

đường Cách Mạng Tháng Tám và Điện Biên Phủ hiện nay, xưa kia vốn là ngoại vi phía Tây của thành Phiên An (tức thành Gia Định cũ), nơi năm 1836 vua Minh Mạng nhà Nguyễn sai xử chém hơn 100 người đã theo Lê Văn Khôi làm phản Sách “BẢN TRIỀU BẢN NGHỊCH LIỆT TRUYỆN” do Giá Sơn Kiều Oánh Mậu, người thời vua Thành Thái nhà Nguyễn, viết vào năm Tân Sửu (1901), dịch giả Trần Khải Vân dịch từ chữ Hán sang chữ Việt, Bộ Quốc Gia Giáo Dục - Sài Gòn ấn hành năm 1963, chép: *“Lê Văn Khôi vừa là con nuôi vừa là thuộc tướng giữ chức Quản vệ, Chỉ huy vệ Minh Nghĩa của Tả quân Lê Văn Duyệt, Tổng trấn thành Gia Định, Lê Văn Khôi vốn là một viên đầu mục của thổ dân ở Cao Bằng, tên cũ là Nguyễn Hữu Khôi, do ngưỡng mộ uy danh của Tả quân Lê Văn Duyệt, khi ông đi kinh lược 2 trấn Thanh Hóa, Nghệ An, Khôi tìm tới xin được theo hầu, thấy Khôi chí tình và tướng mạo kỳ vĩ, Tả quân yêu mến nhận làm con nuôi, cho mang họ Lê. Lê Văn Khôi giỏi võ nghệ, can đảm, sức khỏe phi thường, có thể xô ngã trâu mộng, đâm chết cọp dữ, dũng mãnh hơn cả hảo hán Võ Tòng của truyện “THỦY HỮU”, quen dùng một cây thiết côn (côn sắt) to nặng, múa lên gió rít vù vù, tạt nước vào không ướt người. Khi còn ở Cao Bằng, Khôi đã từng tay không giết cọp dữ, về với Tả quân Lê Văn Duyệt, Khôi lại càng được trở tài tay không đấu cọp, bởi Tả quân tính thích những thú vui dữ dội, nguy hiểm như: voi đấu cọp, người đấu cọp, ..., thường hay tổ chức để tiêu khiển hoặc đãi khách”.*

Theo dã sử và truyền thuyết dân gian vùng Gia Định xưa kể lại:

Một lần, sứ đoàn Xiêm La (Thái Lan ngày xưa) sang Gia Định, tiếng là thăm viếng xã giao, nhưng thực ra là nhòm ngó tình hình binh lực của ta. Biết được thâm ý của họ, Lê tả quân bèn cho tổ chức một trận đấu giữa người và cọp để đãi khách, với dụng ý biểu dương dũng lực và tài nghệ của binh sĩ ta, nhằm dần mặt người Thái. Sau khi chủ – khách đã ngồi yên vị trên khán đài dựng trên bờ tường cao của đấu trường, Tả quân Lê Văn Duyệt truyền hét loa:

- Loa, loa, loa..., thượng công lệnh cho binh sĩ thuộc các cơ, ngũ ai có thể trở tài, tay không bắt sống cọp dữ để quan khách coi, hãy mau giơ tay!

Tức thì, có tiếng đồng loạt hô vang:

- Chúng tôi xin được bắt sống cộc dữ!

Tiếng loa lại thét:

- Vậy, đợt đầu những người đứng ở hàng đầu, hãy mau lên nhận lệnh trước thượng công! Ai lên trước nhất sẽ được bắt cộc.

Có tiếng “DẠ...” ran, rồi từ các đội quân túa ra khoảng mấy chục người, chạy tới quỳ trước Tả quân, chấp tay đợi lệnh. Tả quân gật đầu, khen:

- Khá lắm!

Đoạn chỉ tay vào một người lính quỳ gần nhất, bảo:

- Người tới trước nhất, hãy mau trở tài!

Người lính đó “DẠ” to một tiếng, vòng tay bái lệnh, rồi rảo bước tới bìa tường, gần chỗ bên dưới đặt những chuồng cộc bằng sắt, nhún chân nhảy xuống nhẹ như lá rụng, cởi bỏ nón chóp, áo lính, lộ ra một trang hảo hán đầu búi tóc củ hành sau gáy, mặt vuông, mắt sáng, da bánh mật, thân thể cân đối, cao lớn, ngực nở, bụng thon, hướng lên khán đài, chấp tay nói lớn:

- Vâng lệnh thượng công, Lê Văn Khôi tôi xin bắt sống cộc!

Dứt lời, Lê Văn Khôi xăm xăm bước tới một chuồng cộc gần nhất, mở cửa chuồng, rồi nhún chân phóng ra giữa sân đấu đứng thủ thế. Từ trong chuồng cộc, vọt ra như tia chớp một con cộc lớn, lông màu vàng đậm, nổi bật những vết đen dài. Mãnh thú không màng tới Lê Văn Khôi đang đứng thủ thế ở giữa sân đấu, chạy tới trước khán đài chính, nơi Tả quân và đoàn sứ giả Xiêm La ngồi coi, gầm gừ, chồm vờn tựa muốn nhảy lên khiến sứ đoàn Xiêm La sợ xanh mặt, ngồi nhấp nhồm trên ghế trong tư thế sẵn sàng bỏ chạy. Lê tả quân liếc nhìn khách, mỉm cười vẫy người lính cầm loa đến bên, bảo nhỏ. Người lính “DẠ...” to, cầm loa ra bìa tường, đưa loa lên miệng thét vọng xuống:

- Loa, loa..., thượng công truyền lệnh mau chặn đầu cộc, bắt sống để yên lòng khách!

Nghe tiếng loa truyền, Lê Văn Khôi vội phóng tới trước mặt cộc, hoa quyền đánh giựt một đòn, rồi xoay người chạy ra giữa sân đấu. Bị

chọc tức, mãnh thú gầm lên một tiếng lao theo Lê Văn Khôi, giương vuốt vô chụp xuống người chàng. Thấy hơi gió ập đến sau lưng, biết cọp đang vồ tới, Lê Văn Khôi đảo bộ, xoay người lách sang một bên, tránh thoát thế vồ của cọp chỉ trong gang tấc, vừa khi mãnh thú vồ hụt nhủi đầu xuống đất, chàng xoay người lại, vận sức vào đôi cánh tay, dùng miếng “SONG ĐỘI” phóng hai đấm vào bả vai bên phải của cọp khiến nó văng ra xa. Lãnh hai đấm như “TRỜI GIÁNG”, cọp có vẻ sợ, nó gầm gừ, chờn vờn ở xa không dám xông vào vồ Lê Văn Khôi nữa. Trên khán đài, thấy Lê Văn Khôi đánh văng cọp dữ, tiếng reo hò lẫn tiếng trống thúc cổ vũ nổi lên vang dội.

Bấy giờ, người và cọp đứng đối mặt nhau ở một khoảng cách độ hơn 10 bước đều trong thế thủ, hai cặp mắt gườm gườm “NHÃN ĐẤU”. Vốn đã nhiều phen tay không bắt sống cọp dữ, Lê Văn Khôi nghĩ: “CON NGHIỆT SÚC NÀY KHÁ LỚN, MUỐN DỄ BẮT SỐNG NÓ, PHẢI LÀM CHO NÓ VỒ HỤT NHIỀU LẦN, MẤT SỨC MỚI XONG...”. Thế là, thỉnh linh chàng xoay người chạy. Bản tính loài cọp, hề thấy người hay vật chạy là bị kích thích, nhảy tới vồ chụp. Con mãnh thú này cũng vậy, vừa thấy Lê Văn Khôi đâm đầu bỏ chạy, nó liền gầm lên, phóng tới chụp bắt. Nhanh như cắt, Lê Văn Khôi xoay người lách sang một bên, cọp lại vồ hụt chúi đầu xuống đất, lãnh hai cú đấm “SONG ĐỘI” như trời giáng nữa của Lê Văn Khôi, văng mình ra xa. Trên khán đài, tiếng trống thúc, tiếng hò reo cổ vũ lại nổi lên ầm ầm, Sứ đoàn Xiêm La khi thấy con cọp hung hãn vồ chụp Lê Văn Khôi thì ai nấy sợ hãi, người ngoảnh mặt ngó đi chỗ khác không dám nhìn, kẻ dãn tay lên ngực đề nén nỗi sợ, nhưng lúc mãnh thú bị đánh văng ra, nghe tiếng hò reo cổ vũ thì cùng nhau vỗ tay “ĐỒM ĐỐP” tán thưởng.

Sau 6 lần chọc con cọp vồ hụt và giáng cho nó những trái đấm chí mạng, 6 lần làm cho sứ đoàn Xiêm La thót tim, lên ruột, thấy mãnh thú thở hổn hển, miệng phì bọt, cử động chậm chạp, biết nó đã thấm mệt, Lê Văn Khôi bèn quyết định kết thúc trận đấu, bắt sống cọp dữ. Khi con cọp vồ chụp lần thứ 7, khác các lần trước, chàng không lách tránh nữa, mà theo đà phóng tới của cọp, chàng ngã người xuống đất, nằm ngửa phóng hai chân vào bụng mãnh thú. Bị đôi chân cứng như

thép luyện của Lê Văn Khôi đập thốc lên, con cạp học lên một tiếng lộn mấy vòng trên không rồi rơi “HUỶCH” xuống đất nằm thẳng cẳng. Lẹ như tên bắn, Lê Văn Khôi đập hai gót chân xuống sân đấu, đứng bật dậy, phóng tới dùng cuộn dây thừng giột sẵn bên mình trói chặt 4 chân mãnh thú, vác đến trước khán đài quăng xuống giữa tiếng hoan hô, tiếng vỗ tay và tiếng chiêng, trống rung trời, dậy đất. Tả quân toàn ban lời khen ngợi, song nhìn xuống, thấy con cạp vẫn nằm bất động, thì cau mày hỏi:

- Sao nó không nhúc nhích, bị chết rồi chăng?

Lê Văn Khôi vội sờ mũi con cạp, quả nhiên nó đã hết thở. Thì ra, chàng định đập thốc vào bụng mãnh thú cho nó ngất đi để bắt sống, đâu ngờ đà phóng đi của nó nhanh quá khiến chàng đập nhầm hạ bộ, cạp chết tức khắc. Tả quân xẵng giọng:

- Nó chết rồi sao?

Lê Văn Khôi vội quỳ thưa:

- Dạ, nó đã chết!

Tả quân cả giận, quát:

- Ta bảo bắt sống cạp, sao người lại giết? Tội trái tướng lệnh, đáng bêu đầu để thị chúng!

Lê Văn Khôi hoảng kinh, vái lạy khẩn thiết xin tạm tha chết, được bắt con cạp khác để chuộc tội. Các văn - võ quan viên và sứ thần nước Xiêm La cũng hòa nhau xin tội cho Lê Văn Khôi, Tả quân miễn cưỡng chấp thuận, điểm mặt Lê Văn Khôi, bảo:

- Nể lời sứ thần lân quốc và các quan, ta tạm tha tội chết cho người, hãy mau đi bắt sống cạp, lần này còn trái tướng lệnh sẽ bị bêu đầu!

Lê Văn Khôi “DẠ...” to một tiếng, đứng lên xá dài tạ ơn tha mạng, cứu mạng của Tả quân, sứ thần nước Xiêm La và các quan, rồi bước ra phía chuồng cạp, đưa tay bắt lấy một cuộn dây thừng từ trên khán đài ném xuống, giắt vào thắt lưng, đoạn rảo bước tới một chuồng cạp khác. Trong chuồng nhốt một con cạp to hơn con cạp vừa chết, lông vàng óng, các vết vằn đen bóng. Mãnh thú chống đôi chân trước, ngồi chồm hồm, hai mắt sáng quắc, dữ tợn, đặc biệt trán nó mọc đầy lông

trắng như tuyết. Lê Văn Khôi mở cửa chuồng nó vẫn ngồi thản nhiên, không chút phản ứng. Một lúc sau, nó mới ra khỏi chuồng, há miệng đồ lòm ngáp dài rồi lững thững bước tới xác con cọp chết hít hít, thè lưỡi liếm lông con cọp chết, đoạn nhìn Lê Văn Khôi đang đứng thủ thế ở giữa sân đấu găm gù. Đột nhiên, nó găm lên vang động, co mình phóng vọt tới trước Lê Văn Khôi, đứng bằng hai chân sau, hai chân trước tát túi bụi vào mặt chàng, khiến Lê Văn Khôi không ngừng thoái lui trước sự tiến công ác liệt của con mãnh thú, mọi người ở trên khán đài sợ hãi, ngậy người ra nhìn, tiếng trống thúc cũng im bật, các quan khách thuộc sự đoàn Xiêm La lại thêm một phen kinh hoảng ngó đi chỗ khác, hoặc mấp máy môi, lẩm bẩm trong miệng gì đó không rõ. Chỉ riêng Tả quân Lê Văn Duyệt là vẫn thản nhiên ngồi xem, với cặp mắt tinh đời của một vị tướng đầy kinh nghiệm chiến trường, trải trăm trận đánh, bao lần vào sinh ra tử, ông thấy Lê Văn Khôi tuy liên tiếp thoái lui tránh đòn của con mãnh thú, nhưng cước bộ không loạn, tư thế vững vàng, chưa có dấu hiệu lâm nguy.

Bỗng, từ trên khán đài có tiếng la lớn:

- Cẩn thận, “BẠCH NGẠCH HỔ” (cọp trán trắng) cực hung ác đó! Con cọp này đã ăn thịt nhiều người, trán mọc lông trắng, thành tinh rồi đó, cẩn thận!

Lê Văn Khôi mỉm cười, sau một hồi thụt lùi tránh đòn, cố ý làm cho cọp đánh hụt mất sức để dễ bắt sống, nhưng con mãnh thú này khỏe quá, sức nó không bị suy giảm là bao, chàng quyết định thay đổi “CHIẾN PHÁP” thình lình thét lên một tiếng, búng hai chân, lộn ngược mấy vòng về phía sau, tạo một khoảng cách khá xa với con cọp, rồi lại thét lên một tiếng búng chân lộn qua đầu cọp ra phía sau nó nắm đuôi ghi chặt. Con cọp bị đôi cánh tay cuộn cuộn cơ bắp của Lê Văn Khôi ghi kéo đau quá, cố ngoái chân trước lại tát chàng, nhưng chỗ yếu của loài cọp là xương cổ cứng, đầu khó ngoái lại và thân hình xoay chuyển kém. Do dày dặn kinh nghiệm ác đấu với cọp, biết rõ thuộc tính cùng mặt mạnh, mặt yếu của loài mãnh thú này, Lê Văn Khôi quán đuôi nó vào hai bàn tay, trụ bộ thật vững, hể con cọp cố xoay mình sang bên phải để quai chân trước đánh với về phía sau, chàng

lại kéo đuôi nó nhảy sang bên trái; khi con cạp cổ xoay mình sang bên trái, quai chân trước tát với tới chàng, Lê Văn Khôi lại ghì đuôi nó nhảy sang bên phải. Cứ như thế, người và cạp giằng co hồi lâu, con mãnh thú vừa tức vừa thấm mệt thở phào phào, mép phôi bọt. Lê Văn Khôi bỗng thét to một tiếng, buông đuôi cạp khiến nó theo đà, nhúi đầu về phía trước, rồi như én liệng, phóng lên mình cạp, hai chân kẹp chặt cổ nó, hai tay theo thể “CHUNG - CỔ TÈ MINH” (trống – chuông cùng đánh) cùng đâm vào mạng tại trái và phải của cạp. Bị lãnh hai đâm như trời giáng, mãnh thú ngã nhoài, nằm dài dưới đất ngất đi. Nhanh như chớp, Lê Văn Khôi rời khỏi mình cạp, rút cuộn dây thừng trói chặt bốn chân mãnh thú, quàng tay qua mình nó lôi tới trước khán đài chỗ Tả quân ngồi bỏ xuống. Tiếng chiêng, trống và tiếng reo hò từ lâu im bật, bất chợt lại nổi lên vang dội. Lê tả quân cúi nhìn mãnh thú đúng lúc nó hồi tỉnh giãy giụa, ông lộ vẻ hài lòng, gật đầu khen ngợi:

- Khá lắm, khá lắm..., rất đáng khen thưởng!

Đoạn, nhìn sứ đoàn Xiêm La, nói qua thông dịch:

- Các ngài thấy thế nào, chúng ta xem thêm vài ba trận đấu nữa chứ!

- Chứng kiến một trận đấu đầy căng thẳng, sứ thần Xiêm La và các tùy tùng vừa thở phào nhẹ nhõm khi thấy Lê Văn Khôi bắt sống được cạp dữ, nghe phiên dịch thông ngôn lại lời Tả quân hỏi, đều xua tay lắc đầu lia lịa:

- Khỏi, khỏi, đủ rồi, đủ rồi..., cảm ơn Tổng trấn, cảm ơn Tổng trấn thượng quan!

Viên sứ thần ngần ngừ một lát, hỏi:

- Dám thưa ngài Tổng trấn, phải chăng binh sĩ nào của ngài cũng thần dũng, thần võ như binh sĩ này?

Lê tả quân gật đầu:

- Chính thế, các ngài thấy đó, họ đồng loạt giơ tay xin được bắt sống cạp dữ. Nếu như kém cỏi, họ đâu dám đem tính mạng ra đùa với ác thú và quân pháp?

Tạm im tiếng giây lát cho người phiên dịch, dịch xong lời mình nói, Tả quân nói tiếp:

- Hẳn các ngài cũng rõ, nước chúng tôi đất hẹp, người ít, nhưng thường xuyên bị lân quốc đất rộng, người đông ở phương Bắc nhòm ngó. Chiến tranh có thể xảy ra bất cứ lúc nào, với thế và lực ấy của chúng tôi, quân tuy ít nhưng phải tinh nhuệ, một có thể chống được mười hoặc hơn thế nữa! Thuật dùng binh của chúng tôi là “LẤY ÍT THẮNG NHIỀU”, các ngài hẳn cũng đã biết?

Sứ thần Xiêm La gật đầu:

- Quả là như vậy!

Nói rồi tháo ở ngón tay giữa ra một cái nhẫn cực to bằng vàng, gắn những hạt trân châu lớn ban thường cho Lê Văn Khôi.

Trận đấu kết thúc, Lê tả quân mời đoàn sứ giả Xiêm La vào thành, về dinh tổng trấn dự tiệc. Trên đường đi, sứ thần Xiêm La và các tùy tùng lại thêm một phen kinh ngạc khi thấy sáu binh sĩ nước Nam khiêng một chiếc chiến thuyền lớn phải vài mươi người trai trẻ mới khiêng nổi, đi nhanh như gió ra mé sông. Sáu binh sĩ đó chính là Phó vệ úy cơ Hôi Lương Nguyễn Văn Chấm, Phó vệ úy đội Nhất vệ Tả bảo Nguyễn Văn Bột, Phó vệ úy đội Nhị vệ Tả bảo Thái Công Triều, Quản cơ đội Lâm Xa Dương Văn Nhã, Phó quản cơ Thanh Thuận Đặng Vĩnh Ứng và Phó quản cơ Nội dinh Vũ Vĩnh Tiến đều thuộc dinh Tả quân, họ vốn là những trang hảo hán dũng mãnh, sức địch muôn người như Lê Văn Khôi, được tả quân Lê Văn Duyệt sai dàn cảnh để làm cho sứ đoàn Xiêm La thêm khiếp phục tài sức của binh sĩ nước Nam. Đây là một trong những biện pháp mang tính “RĂN ĐE” đối với Xiêm La, một nước láng giềng kinh địch của nước ta thời đó, mà Tả quân kiêm Tổng trấn thành Gia Định Lê Văn Duyệt thường dùng, khiến Xiêm La nể sợ không dám xâm phạm Chân Lạp (nay là Cao Miên) là nước được nước ta bảo trợ, càng không dám phạm đến biên cương nước Việt Nam ta. Nhà nghiên cứu lịch sử Định Dung đã viết trong bài “LÊ VĂN DUYỆT - NHỮNG ĐÓNG GÓP NGOẠI GIAO ĐẦU THẾ KỶ XIX” đăng trong tạp chí “XUÃ VÀ NAY” số 44B tháng 10/1997: “BẰNG NHỮNG BIỆN PHÁP KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, NGOẠI GIAO VÀ QUÂN SỰ, VỪA CỨNG RĂN, VỪA MỀM DẪO, RĂN ĐE ĐI VỚI PHỦ DỤ, LÊ VĂN DUYỆT ĐÃ BUỘC XIÊM PHẢI LUI

QUÂN, KHÔNG CAN THIỆP VÀO NỘI TÌNH CHÂN LẬP MÀ VẪN GIỮ ĐƯỢC QUAN HỆ HÒA BÌNH GIỮA TA VÀ XIÊM LA, ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH BIÊN GIỚI, CÓ BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THÀNH GIA ĐỊNH TỪ XA HIỆU QUẢ”.

Cùng một nhận định như trên, nhà sử học đã quá cố Nguyễn Thiệu Lâu cũng đã viết: “LÊ TỔNG TRẦN ĐÃ CHỨNG TỎ CHO CHÚNG TA BIẾT RẰNG NGÀI KHÔNG NHỮNG LÀ NHÀ CAI TRỊ GIỎI, MÀ LÀ NHÀ QUÂN SỰ NGOẠI GIAO NHÌN XA, THẤY RỘNG ĐỂ BẢO VỆ TOÀN CỐI GIA ĐỊNH...”. Đặc biệt, một người cùng thời với Tả quân Lê Văn Duyệt là Jean Chaigneau Nguyễn Văn Thắng, một người Pháp trọng thần của vua Gia Long đã viết trong tác phẩm “SOUVENIR DE HUÉ” của ông: “TẢ QUÂN LÀ MỘT NGƯỜI CÓ NGHỊ LỰC SIÊU QUẦN, MỘT VÕ TƯỚNG TRÍ DŨNG SONG TOÀN, MỘT NHÀ CAI TRỊ DÂN CÓ UY, CÓ ÂN, AI AI CŨNG KÍNH Nể, NHƯNG RẤT MẾN PHỤC, VÌ NGƯỜI CÔNG BÌNH CHÍNH TRỰC”. Về ngoại hình và phong cách của Tả quân Lê Văn Duyệt, năm 1822 (Nhâm Ngọ), một phái bộ Anh Quốc đến Gia Định yết kiến Tổng trấn Lê Văn Duyệt để xin đặt quan hệ giao thương. Khi về nước, trưởng phái bộ là John Crawford đã kể lại (nhà nghiên cứu sử học Nguyễn Đình Đầu trích dịch qua bài “PHÁI BỘ ANH YẾT KIẾN LÊ VĂN DUYỆT” đăng trong tạp chí “XUÂN VÀ NAY” số Xuân 1998) như sau: “... NGHE NÓI VỊ TỔNG TRẦN GIÀ LÀ MỘT HOẠN QUAN, NHƯNG NẾU KHÔNG BIẾT TRƯỚC THÌ CHÚNG TÔI KHÔNG NHẬN RA ĐIỀU ẤY, TIẾNG NÓI CỦA ÔNG HƠI NHỎ VÀ DỊU NHƯ TIẾNG PHỤ NỮ, SONG KHÔNG QUÁ ĐỘ ĐỂ CÓ THỂ GÂY NGHI NGỜ GÌ. ÔNG LÀ MỘT NHÂN VẬT ĐÃ DỰ PHẦN ĐẶC BIỆT VÀO CÁC CUỘC CHIẾN VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM. KHI CHÚNG TÔI ĐẾN YẾT KIẾN THÌ ÔNG ĐÃ Ở ĐỘ TUỔI 58. ÔNG CÓ PHONG CÁCH LINH LỢI VÀ THÔNG MINH, THÂN HÌNH HƠI THẤP, ÔNG TỎ RA NẮNG ĐỘNG VÀ KHÔNG CÓ KHUYẾT TẬT GÌ, TUY NHIÊN HÀM RĂNG KHÔNG CÒN NGUYÊN VẸN MÀ ĐÃ MẤT NHIỀU CÁI. CÁC QUAN VIÊN KHÁC ĐỀU MẶC ĐỒ GẤM HOA SANG TRỌNG. TRÁI LẠI ÔNG TỔNG TRẦN TỎ RA ÍT QUAN TÂM VÀ COI THƯỜNG VIỆC ĂN MẶC,

ÔNG CHỈ MẶC MỘT ÁO DÀI BẰNG NHIỀU MÀU ĐEN TRƠN VÀ CHÍT CHIẾC KHĂN ĐỒNG MÀU”...

Tài ba, đức độ và công lao của vị danh tướng, danh thần triều Nguyễn Lê Văn Duyệt là như vậy, nhưng do ông là hổ tướng, là công thần khai quốc của vua Gia Long, đứng bên chiến tuyến đối nghịch với vua Quang Trung, vị anh hùng dân tộc mà nhân dân đời đời kính mến, nên không ít người không mấy thiện cảm với ông. Công bằng mà nói, ngoài công lao khai quốc đối với vua Gia Long, đối với triều Nguyễn nói riêng, khi hùng trận đất Gia Định, bằng tài trí mưu lược của mình, Tả quân, Tổng trấn Lê Văn Duyệt đã có nhiều cống hiến lớn cho dân, cho nước, chẳng những giữ yên bờ cõi phía Nam của đất nước, mà còn tạo được ân - uy với nước lân bang, khiến cho họ phải tâm phục, khẩu phục và trọng nể. Công lao này đã vượt khỏi phạm vi của một triều đại, trở thành công lớn với toàn dân tộc!

Nhưng do những úy kị, nghi kị của một ông vua nổi nghiệp (*tức vị vua nổi ngôi ông vua đã sáng lập ra triều đại, có nhiệm vụ giữ gìn cơ nghiệp mua trước đã tạo dựng được*) với một đại công thần khai quốc đầy uy vọng và những hiềm khích riêng tư, nổi cộm lên là việc Lê Văn Duyệt cưỡng lệnh cố giết Huỳnh Công Lý, hoàng đế Minh Mạng trong lòng đầy những nghi kị và căm ghét không hề nghĩ tới công lao to lớn của vị Tả quân kiêm Tổng trấn thành Gia Định này!

Năm 1832 (Âm lịch là năm Nhâm Thìn), Tả quân Lê Văn Duyệt lâm trọng bệnh qua đời tại thành Gia Định, vua Minh Mạng hay tin mừng thầm trong bụng, nhưng: Một mặt, để che mắt thiên hạ, vờ làm ra vẻ tiếc thương, truy tặng và sai cử hành tang lễ Tả quân thật trong hậu như sách - QUỐC TRIỆU CHÍNH BIÊN TẮT YẾU” của quốc sử quán triều Nguyễn ghi lại: “CHUỖNG TẢ QUÂN, TỔNG TRẤN GIA ĐỊNH LÊ VĂN DUYỆT MẤT, TẶNG CHỨC TÁ VẬN CÔNG THẦN, ĐẶC TẤN TRÁNG VÕ TƯỚNG QUÂN, TẢ QUÂN ĐÔ THỐNG PHỦ CHUỖNG PHỦ SỰ THÁI BẢO QUẬN CÔNG THỤY LÀ OAI NGHI, TỨ TẾ MỘT ĐÀN; NGÀY CHÔN LẠI BAN TẾ NỮA”. Một mặt, lệnh cho 2 vệ Tả quân theo Lê Văn Duyệt đi trấn thủ Gia Định rút về kinh thành; Vệ quân Minh Nghĩa rút về nguyên tịch là tỉnh Quảng Nghĩa,

còn cơ An Thuận chờ khi nào chôn cất Tả quân Lê Văn Duyệt xong cũng rút về kinh. Tiếp theo, Minh Mạng lại ngầm lệnh cho đám bày tôi thân tín cài tại Gia Định, đứng đầu là Bỏ chánh Bạch Xuân Nguyên, một tên tham quan đang mặc sức nhểnh nhểnh dân thành Gia Định sau khi Lê tả quân từ trần, cùng nhau dâng sớ về triều đình tố cáo Tả quân phạm nhiều trong tội, trong đó có tội “MƯU PHẢN”, rồi bắt giam Lê Văn Khôi.

Tin Tả quân Lê Văn Duyệt bị vu cáo các tội “THAM Ô”, “MƯU PHẢN”... nhanh chóng lan truyền ra ngoài gây xôn xao khắp nước. Nhất là tại Gia Định, từ quân tới dân đều vô cùng căm phẫn trước tin đồn này, bởi hơn ai hết, quân - dân thành Gia Định biết rất rõ sự liêm khiết, lòng trung quân ái quốc, thương dân vô bờ bến của Tả quân. Dân chúng thành Gia Định nói riêng và dân chúng miền Nam ai cũng biết, nhờ Tả quân Lê Văn Duyệt mà trong khi miền Bắc, miền Trung loạn lạc tới bờ, dân chúng điêu linh, thì tại Gia Định và Nam bộ dân chúng được sống thái bình, yên ổn làm ăn; cũng nhờ Tả quân cho khai khẩn đất hoang, mở đồn điền có quân lính đóng đồn canh phòng cho dân cày cấy mà dân được no đủ, không bị lâm cảnh thiếu đói. Ngoài ra, Tả quân còn cho mở mang đường sá cho dân tiện đi lại buôn bán, mở trường cho trẻ đến học, mở hội “ANH HÀI” nuôi trẻ mồ côi, lập quỹ giúp người cô, quả... không nơi nương tựa. v.v... công ơn lớn như trời - biển! Vậy mà Tả quân mất đi, mồ chưa xanh cỏ đã bị vu oan, giá họa, bôi nhọ thanh danh! Sự căm phẫn của quân - dân Gia Định ngày càng gia tăng, khi biết tên đầu sỏ bọn vu cáo, bôi xấu Lê tả quân là Bạch Xuân Nguyên, một gã tham quan đế mật, và đỉnh điểm của sự căm phẫn đó là tin triều đình sắp sửa nghị tội Tả quân: Thối thường hể tức nước thì vỡ bờ, sau khi Lê Văn Khôi được án sát Nguyễn Chương Đạt không đồng tình với bọn Bạch Xuân Nguyên ngầm thả ra khỏi ngục, một cuộc binh biến bất chợt bùng nổ tại thành Gia Định, như nhà nghiên cứu lịch sử Thái Vũ đã tả lại thật sinh động trong cuốn tiểu thuyết, lịch sử “TUỔI XANH NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU” của ông, nhà xuất bản trẻ TP Hồ Chí Minh ấn hành năm 1987: “ĐÊM NGÀY 18/5/1833...”

TRĂNG GIỮA THÁNG SÁNG VÀNG VẠC.

LÊ VĂN KHÔI DẪN ĐẦU, TIẾP THEO SAU LÀ NGUYỄN VĂN CHẮM, VÕ NGHỆ KHÔNG KÉM LÊ VĂN KHÔI, KẼ TRƯỚC ĐÂY DƯỚI TRƯỞNG TẢ QUÂN DIỆT ĐƯỢC TƯỚNG CƯỚP CÓ TÊN LÀ PHỤNG BA ĐUÔI QUẤY ĐẢO KHẮP NỘI NGOẠI THÀNH GIA ĐỊNH.

NĂM THÓT VOI CHIẾN! TRÊN VOI ĐẦU ĐÀN LÀ QUÂN SƯ ĐỖ HOÀNH, NGUYÊN TÚ TÀI THẤT THỂ, CÙNG QUÂN CƠ COI TƯỢNG QUÂN. TẤT CẢ TRÊN SÁU MƯƠI NGƯỜI, KIỂM TUỐT TRẬN, ĐẦU CHÍT VẢI TRẮNG ĐỂ LÀM DẤU HIỆU TRONG ĐÊM. TẤT CẢ TỪ PHÍA RẠCH THỊ NGHÈ KÉO TỚI, ÒA VỀ PHÍA CỬA TẢ (BẮC MÔN) THEO ĐƯỜNG CỦA HOÀI LAI TRỞ HƯỚNG THỊ NGHÈ. SUẤT ĐỘI CƠ PHIÊN DỮNG, QUÁCH NGỌC KHUYẾN GIỮ CỬA HOÀI LAI ĐÃ LÀM NỘI ỨNG. ĐOÀN NGƯỜI KÉO THẲNG ĐẾN DINH BỐ CHÁNH BẠCH XUÂN NGUYỄN.

QUAN BỐ CHÁNH VỪA THỨC GIÁC BÊN NGƯỜI ÁI THIẾP, NGƯỜI ĐÀN BÀ NÀY NHƯ CÓ LINH TÍNH ẬP ĐẾN. MỤ LO LẮNG NÓI:

- HÌNH NHƯ CÓ TIẾNG ĐỘNG. TÔI NGHE ĐẤT DẬY LÊN...

BẠCH XUÂN NGUYỄN LẮNG TAI NGHE NGÓNG. ĐÚNG LÀ CÓ TIẾNG NGƯỜI LAO XAO. HẮN KHÔNG KỊP MẶC ÁO DÀI, CHÂN KHÔNG CHẠY RA SẢNH ĐƯỜNG, ĐỨNG LẠI, RỒI NGOẮT NGAY NGƯỜI CHẠY XUỐNG PHÍA NHÀ NGANG, QUA NHÀ BẾP. CỒNG SAU VẪN CÀI. MỞ VỘI CHÓT, Y LAO NGƯỜI VÀO BÓNG ĐÊM. THOÁT? BỌN LÊ VĂN KHÔI PHÁ CỒNG ÒA VÀO. KHÔNG THẤY BẠCH XUÂN NGUYỄN. ĐÁM ĐÀN BÀ, TRẺ CON CHUI XUỐNG GẦM GIƯỜNG, SỢ XANH MẶT VÀ KHÓC KHÔNG RA TIẾNG.

PHÓ VỆ ÚY ĐỘI NHỊ VỆ TẢ BẢO THÁI CÔNG TRIỀU NÓI GIỌNG HUẾ:

- CÓ LẼ BỌN HẮN ĐỀU Ở BÊN DINH TỔNG ĐỐC. QUA BỀN, MAU LÊN... CẢ BỌN ÒA SANG DINH THỐNG ĐỐC NGUYỄN VĂN QUẾ. ÔNG GIÀ TRÊN BẢY MƯƠI TÓC BẠC PHƠ, CẦM KIỂM TAY VẪN RUN XUẤT THÂN LÀ VÕ TƯỚNG, ĐÁNH QUEN TRĂM TRẬN ÔNG TA KHÔNG GIỮ NỖI CỒNG CHÍNH VÀO DINH. CHỈ MỘT

ĐƯỜNG GƯƠM CỦA NGUYỄN VĂN CHẮM, PHÓ VỆ ÚY VỆ HỒI LƯƠNG KỂ ĐÃ CHÉM XẢ ĐÔI NGƯỜI TƯỚNG CƯỚP PHỤNG BA ĐUÔI, THÂN THỂ NGÀI TỔNG ĐỐC NGƯỜI MỚI ĐÂY CÙNG BỐ CHÁNH BẠCH XUÂN NGUYÊN KẾT TỘI TẢ QUÂN LÊ VĂN DUYỆT, HẠ NGỤC LÊ VĂN KHÔI, ĐÃ ĐỔ GỤC. NGƯỜI CON TRAI LỚN ĐẾN CỨU CHA KHÔNG KỊP! LƯỠI GƯƠM CỦA CẬU ẤM CON QUAN ĐÃ BỊ PHÓ VỆ ÚY VỆ HỒI LƯƠNG NGUYỄN VĂN CHẮM GẠT RƠI XUỐNG ĐẤT VÀ MỘT ĐÀN EM CỦA CHẮM, SUẤT ĐỘI TRẦN PHƯƠNG VỪA CHẠY ĐẾN, ĐÃ THỐC THANH ĐAO TỚI, CẬU ẤM NẦM SÓNG SOÀI TRÊN NỀN GẠCH.

NGOÀI ĐƯỜNG NỘI THÀNH PHIÊN AN (SAU KHI LÊ VĂN DUYỆT QUA ĐỜI, THÀNH GIA ĐỊNH ĐƯỢC MINH MẠNG ĐỔI TÊN LÀ THÀNH PHIÊN AN), LÍNH CÁC CƠ, CÁC VỆ ÛA LẤN VÀO NHƯ NƯỚC LŨ.

TRỐNG, MỖ ĐÁNH LIÊN HỒI:

TIẾNG MỖ CŨNG DẬY LÊN TỪ NGOÀI THÀNH, DẬY LÊN KHẮP THÔN XÓM VEN THÀNH.

TIẾNG HÒ REO, CHỬI RỬA.

NHỮNG TIẾNG HỘ:

- PHỤC LỆNH TẢ QUÂN!

- GIẾT SẠCH BỌN NHỮNG LẠI, THAM QUAN...

NỖI ẤM ỨC BUNG RA CUỐN HÚT MỌI NGƯỜI, LÍNH CŨNG NHƯ DÂN. CỬA ĐỀ LAO BỊ PHÁ!

TÙ PHẠM BUNG RA, TRỞ THÀNH ĐỘI QUÂN CẢM TỬ.

TRỐNG ĐÁNH NGŨ LIÊN.

MỖ ĐẦY KHẮP NGÃ...

BÌNH MINH LÊN!

QUÂN KHỞI BIẾN TOÀN THẮNG, KHẮP THÀNH PHIÊN AN NHƯ NGÀY HỘI.

NGƯỜI DÂN BẦY LÂU ĐI NGOÀI ĐƯỜNG CÒNG LƯNG, CÚI MẶT TRƯỚC BÓNG DÁNG ĐÁM QUAN LẠI, NAY TƯỞNG NHƯ CÓ THỂ NGẮNG MẶT LÊN... HỌ CẦM GẬY, CẦM ĐAO THEO QUÂN KHỞI BIẾN, TỰ HÀO KHI NHÌN LÁ CỜ ĐỎ TRÊN KỶ ĐÀI VỚI HAI

CHỮ CHIÊU AN TÔ MÀU ĐEN ĐẬM NÉT.

HỌ HY VỌNG...”

Chiếm được thành Phiên An, làm chủ toàn vùng Gia Định, Lê Văn Khôi tự xưng là “BÌNH NAM ĐẠI NGUYÊN SOÁI”, phong Thái Công Triều làm Thống lĩnh trung quân, Lê Đắc Lực làm Phó tướng trung quân; Nguyễn Văn Chấm làm Thống lĩnh tiền quân, Nguyễn Văn Thông làm Phó tướng tiền quân; Dương Văn Nhã làm Thống lĩnh tả quân, Hoàng Nghĩa Thư làm Phó tướng tả quân; Vũ Vĩnh Tiền làm Thống lĩnh hữu quân, Vũ Vĩnh Tài làm Phó tướng hữu quân; Vũ Vĩnh Lộc làm Thống lĩnh hậu quân, Nguyễn Văn Bội làm Phó tướng hậu quân; Lưu Hằng Tín làm Thống lĩnh thủy quân, Trần Phương làm Phó tướng.vv...

Tướng là quan võ, khanh là quan văn nắm các bộ như một triều đình thực thụ.

Hịch được truyền đi, in trên giấy dán khắp nơi, trong và ngoài thành Phiên An, cả vùng Gia Định.

Trống đánh liên hồi, hết ngày rồi đêm, hết đêm lại ngày, khí thế hừng hực. Bạch Xuân Nguyên trốn trong một bụi cây bị phát hiện, bắt sống. Lê Văn Khôi sai quần vải quanh thân hắn, tưới dấm dầu đốt làm cây đuốc người trước mộ Lê tả quân để rửa hận.

Theo sách “BẢN TRIỀU BẠN NGHỊCH LIỆT TRUYỆN”: Ngay đêm chiếm được thành Phiên An, Lê Văn Khôi phải các chiến thuyền tấn công và hạ được hai tỉnh Biên Hòa, Định Tường; không đầy ba ngày, đã lần lượt đánh lấy An Giang, Hà Tiên và Vĩnh Long; sáu tỉnh Nam Kỳ đều bị quân khởi biến chiếm. Quan các tỉnh, phủ hay huyện hoặc chạy trốn, hoặc bị giết. Triều đình nhận được tin cấp báo nhón nháo cả lên, vua Minh Mạng vừa sợ vừa giận, đang đêm họp triều, một mặt lệnh cho Thự tuần phủ tỉnh Biên Hòa là Võ Quýnh, Tổng đốc Long Tường là Lê Phúc Bảo, Tổng đốc An Hà là Lê Đại Cương chỉnh đốn lại binh thuyền hội quân cầm cự với giặc; một mặt phong Trung quân đô thống chưởng phủ Tống Phúc Lương làm Thảo nghịch tả tướng quân, Thống chế Nguyễn Xuân làm Tham tán đại thần, Thị lang Trương Phúc Đĩnh làm Tán tương cơ vụ đem đại binh đi tiêu phạt.

Chiến tranh kéo dài 3 năm, quan quân chịu nhiều tổn thất nặng, không ít quan chức vì thua trận mà bị trừng phạt, như: Tổng đốc Long Tường Lê Phúc Bảo, Tổng đốc An Hà Lê Đại Cương bị cách chức; tuần phủ Vĩnh Long Tô Trân, án sát Ngô Bá Toàn bị cách chức làm lính trơn phục vụ lao dịch trong quân. Án sát Nguyễn Chương Đạt, lãnh binh Nguyễn Quế bị xử tử hình vì tội để mất thành Phiên An. Ngay Bố chánh Bạch Xuân Nguyên và tổng đốc Nguyễn Văn Quế đã chết cũng bị truy tội. Tổng Phúc Nguyên đem đại binh đánh thành Phiên An lâu ngày không thắng, quan quân chết trận hơn 300 người, bị thương hơn 2.400 người, tướng Nguyễn Văn Trọng bị trọng thương, triều đình hạch tội bãi chức Thảo nghịch tể tướng quân của Thống Phúc Lương, cho Thống chế Nguyễn Xuân thay làm Thảo nghịch hữu tướng quân, hữu tướng quân Nguyễn Văn Trọng làm Phó cùng lo liệu việc tiêu phạt.

Giữa lúc quan quân và quan thành Phiên An giằng co không phân thắng bại, triều đình vô cùng lo lắng thì Thống lãnh trung quân Thái Công Triều đột nhiên trở giáo quy hàng triều đình, phục rượu cho Tả quân Dương Văn Nhã uống say, chém đầu nộp cho Tham tán đại thần Trương Minh Giảng làm lễ ra mắt. Để lập công chuộc tội, Thái Công Triều vẽ bản đồ thành Phiên An, chỉ cho quan, tướng nhà Nguyễn những chỗ mạnh yếu trong việc bố phòng và tiết lộ một điều cơ mật mà bấy lâu phe khởi biến hết sức che giấu, đó là sau khi chiếm được thành Phiên An không lâu, ngày tháng chạp năm Minh Mạng thứ 14 (*tức năm 1833 theo Dương lịch, năm Quý Tỵ theo Âm lịch*), Lê Văn Khôi đã chết vì bệnh phù thũng, con trai lớn là Lê Văn Cầu thay cha làm Đại nguyên soái, Thống lãnh Tiền quân Nguyễn Văn

Chăm làm điều khiển quyền ngang tể tướng, tú tài Đỗ Hoành làm quân sự... Điều tiết lộ này làm cho quan, quân nhà Nguyễn vô cùng phấn khởi, bởi bấy lâu họ rất úy kỵ Lê Văn Khôi, vừa đánh vừa run. Nắm được chỗ mạnh, yếu về bố phòng trong thành Phiên An và biết Lê Văn Khôi đã chết, các tướng nhà Nguyễn gấp rút tổ chức cuộc đại tấn công thành Phiên An, giữa lúc quân trong thành cực kỳ hoang mang trước sự bỏ theo triều đình của Thái Công Triều và cái chết của

Tả quân Dương Văn Nhã, tinh thần chiến đấu giảm sút nghiêm trọng. Tháng bảy năm Minh Mạng thứ 16 (*tức năm 1835 theo Dương lịch, năm Ất Mùi theo Âm lịch*) đại quân nhà Nguyễn từ tám hướng, ồ ạt tấn công, bắc thang treo vào thành. Thành bị chiếm, quân - tướng giữ thành phần lớn chết trận, một số tự sát, số còn lại bị bắt sống. Các tỉnh bị quân khởi biến chiếm cũng lần lượt bị quân triều đình giành lại.

Vua Minh Mạng nhận được tin báo thắng trận, thu hồi được toàn bộ thành trì, đất đai bị mất thì vui mừng vô hạn, lập tức sai mấy đại thần thay mặt đến Gia Định ủy lạo tướng sĩ, làm lễ khao quân và truyền đem ngay hơn 100 nhân vật cốt cán trong quân tạo phản của Lê Văn Khôi xử chém kéo “ĐÊM DÀI LẮM MỌNG MỊ”, để lâu dễ sinh hậu họa.

Nơi được chọn làm pháp trường thuộc ngoại vi phía Tây của thành Phiên An. Do thuở ấy, mỗi thành, trấn thường chỉ có 2, 3 đao phủ “CHUYÊN NGHIỆP” mà số tử tội lại quá đông, người ta phải huấn luyện thêm nhiều đao phủ, nên đã trồng tại một nơi gần bãi chém thật nhiều chuối để các đao phủ mới tập chém. Nơi trồng chuối này chính là khu vực Vườn Chuối hiện nay, sau khi các đao phủ mới tập chém xong, chuối vẫn tiếp tục mọc thêm và tên Vườn Chuối có từ ngày đó.

Sau khi hành quyết xong hơn 100 tội nhân, theo ý chỉ vua Minh Mạng, quan quân nhà Nguyễn đem chôn chung số xác này trong một hố lớn rồi san bằng. Bởi chôn quá nhiều xác trong một hố, xác khó phân hủy, trong nhiều năm liền cứ vào mùa nắng thì nước tụ trong hố xác khô cạn, mặt đất xẹp xuống; về mùa mưa nước lại ứ tụ, mặt đất gồ cao hẳn lên. Vì thế, ngoài cái tên “MẢ NGUY” do triều đình nhà Nguyễn đặt ra, nơi đây còn được người dân thời đó gọi là “BÃI SÌNH”. Chỗ đặt trạm xăng ở góc đường Điện Biên Phủ - Cách Mạng Tháng Tám hiện nay chính là “BÃI SÌNH” ngày ấy.

Giết xong hơn 100 trọng phạm kể trên, vua Minh Mạng vẫn chưa nguôi giận sai đem chém nốt 1831 binh lính theo Lê Văn Khôi, vùi thây ở “CÁNH ĐỒNG MẢ” và truyền các đại thần thuộc Đô sát viện là bọn Phan Bá Đạt và các đại thần trong Nội các gồm: Hà Tôn Quyền, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Quýnh... luận tội Tả quân Lê Văn Duyệt,

quy ra 7 điểm đáng chém, 2 điểm đáng bị treo cổ, nhưng Lê Văn Duyệt đã chết đành phải lệnh cho Đốc phủ Gia Định san bằng mộ ông và dựng một tấm bia đá khắc tám chữ to “QUYỀN YÊM LÊ VĂN DUYỆT PHỤC PHÁP XỨ” (nơi thụ hình của tên hoạn quan chuyên quyền: Lê Văn Duyệt). Phải đến năm Tự Đức thứ hai (1849), các đại thần bên văn đứng đầu là Hà Duy Phiên, bên võ đứng đầu là Tạ Quang Cự gồm 32 người cùng dâng sớ minh oan cho Lê tử quân, nỗi oan của ông mới được giải.

Trên đây là một số nét về lai lịch và địa dư của khu vực Bàn Cờ – Vườn Chuối vào trước thế kỷ 20. Vào những năm đầu của thập niên 1930, do yêu cầu mở rộng thêm TP Sài Gòn, nhà cầm quyền Pháp mới chú ý tới khu vực này, họ cho san bằng tất cả mồ mả trên “CÁNH ĐỒNG MẢ” mà không hốt cốt, định xây lên những công trình kiến trúc như ở các nơi khác, nhưng sau lại chê nơi đây không được vệ sinh, bỏ ý định đó. Vì thế, nơi này hoang dã vẫn là hoang dã, trở thành chỗ tụ tập của bọn “ĐÁU TRỘM ĐUÔI CƯỚP”, bọn buôn lậu v.v... Để những hành vi ám muội của chúng không bị ai bắt gặp, phát giác hoặc nhóm ngó, theo dõi, chúng tung tin nơi này có ma, quy xuất hiện, khiến không ai dám bén mảng tới, từ đó “CÁNH ĐỒNG MẢ” được đổi thành “CÁNH ĐỒNG MA”.

Phải tới năm 1937, do dân ở nông thôn đổ lên TP ngày một nhiều, chính quyền thực dân mới cho quy hoạch vùng Bàn Cờ - Vườn Chuối này làm nơi cư ngụ cho dân tứ xứ đến. Tuy nhiên, cho tới nhiều năm sau, dù đã trở thành một khu thị tứ, nhưng nơi đây vẫn toàn nhà tranh, vách ván, họa hoằn lắm mới có một căn nhà ngói, tường gạch, cư dân hầu hết là giới lao động, tiểu thương. Cũng cần nói thêm, trong hai địa danh “BÀN CỜ” và “VƯỜN CHUỐI” thì tên “VƯỜN CHUỐI” được đặt dựa theo đặc trưng của khu vực, nhưng tên “BÀN CỜ” thì khi đặt hoàn toàn không dựa vào sự thiết kế đường sá giảng mặc dọc, ngang như bàn cờ của địa khu này, như một số người vẫn thường nghĩ, bởi một lẽ dễ hiểu tên “BÀN CỜ” đã có trước khi thiết kế mạng lưới đường sá.